

# Kỳ vọng những vấn đề sau chất vấn sẽ được giải quyết triệt để

## BÀI 2: NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÁC MÔ HÌNH LIÊN KẾT SẢN XUẤT, ĐẨY MẠNH TÍCH TỤ RỪNG ĐẤT



Nông dân xã Phú Châu (Đông Hưng) đưa cơ giới hóa vào đồng ruộng.

Với tinh thần cầu thị, thẳng thắn và trách nhiệm, đồng chí Đinh Vĩnh Thụy, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã trả lời các câu hỏi chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh về: nguyên nhân các mô hình liên kết sản xuất nông nghiệp giữa người nông dân và các doanh nghiệp hiệu quả chưa cao, giải pháp nâng cao hiệu quả trong liên kết sản xuất; hiệu quả của một số đề án, mô hình sản xuất nông nghiệp; cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai của tỉnh... những khó khăn, vướng mắc và giải pháp thời gian tới? Đây

cũng là những vấn đề được rất nhiều cử tri quan tâm, kiến nghị tại các kỳ tiếp xúc cử tri gần đây.

### Xây dựng chuỗi liên kết sản xuất bền vững

Đồng chí Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết: Thời gian qua, tỉnh đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách, đề án nhằm phát triển các chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản. Đến nay, diện tích cánh đồng có liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn toàn tỉnh là 5.902,7ha, trong

đó có 5.409,9ha lúa và 492,8ha cây màu. Liên kết trong lĩnh vực chăn nuôi có 6 HTX, 11 tổ hợp tác chăn nuôi có chuỗi liên kết với 4 doanh nghiệp lớn; lĩnh vực thủy sản cũng đã có nhiều mô hình liên kết cung ứng giống, tiêu thụ sản phẩm trong nước, xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài. Việc liên kết đã giúp nông dân yên tâm sản xuất nhờ ổn định đầu ra và thu nhập, doanh nghiệp có vùng nguyên liệu ổn định và bảo đảm chất lượng nông sản.

Đồng chí Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng thừa nhận bên cạnh những mặt được

thì việc hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ giữa người dân với các doanh nghiệp, HTX còn ít, nhỏ lẻ, đạt hiệu quả chưa cao đúng như cử tri đã phản ánh. Nguyên nhân là do diện tích đất canh tác bình quân của các nông hộ thấp, nhỏ lẻ, manh mún, khó cho người dân đầu tư phát triển sản xuất hàng hóa. Vai trò của HTX trong liên kết giữa người dân, doanh nghiệp chưa cao, hiện tại mới chỉ có 35% HTX thực hiện tốt việc liên kết với quy mô diện tích lớn, bền vững, các HTX còn lại tham gia liên kết với quy mô nhỏ, thiếu bền vững.

Tính pháp lý, ràng buộc trong các hợp đồng liên kết cơ bản đầy đủ, tuy nhiên việc tuân thủ hợp đồng của người sản xuất và doanh nghiệp chưa nghiêm túc, còn tình trạng phá vỡ hợp đồng khi giá nông sản thị trường biến động.

Để đẩy mạnh phát triển chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ và giải quyết khó khăn đầu ra sản phẩm, giải pháp mà đồng chí Giám đốc Sở đề xuất là: Đẩy mạnh tích tụ, tập trung ruộng đất để sản xuất quy mô lớn; áp dụng đồng bộ cơ giới hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm, từ đó liên kết, tiêu thụ và giải quyết khó khăn cho doanh nghiệp. Trên cơ sở các hộ có diện tích sản xuất quy mô lớn, hình thành nhanh các HTX kiểu mới, đồng thời nâng cao vị trí, vai trò của HTX hiện có nhằm tạo chuỗi liên kết bền vững giữa người sản xuất và doanh nghiệp. Tiếp tục tập huấn, nâng cao nhận thức của HTX, người sản xuất về ý nghĩa, vai trò của liên kết để sản xuất hiệu quả, bền vững. Tất cả các liên kết phải gắn với hợp đồng có tính pháp lý, ràng buộc cao làm cơ sở xử lý các trường hợp phá vỡ hợp đồng theo quy định của pháp luật.

2.648 tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện tích tụ, tập trung đất đai tại các huyện với tổng diện tích 11.216ha, gấp 1,5 lần cả về số hộ và diện tích so với năm 2021. Tích tụ, tập trung đất đai giúp giảm diện tích ruộng bỏ hoang, giảm chi phí bình quân 2 triệu đồng/ha, hiệu quả kinh tế cao hơn 1,4 lần so với sản xuất thông thường. Tích tụ đất đai mở ra hướng đi mới cho sản xuất nông nghiệp là sản xuất hàng hóa quy mô lớn gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Tuy nhiên, theo đồng chí Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, quá trình thực hiện có rất nhiều khó khăn. Cụ thể, công tác quản lý sau chuyển đổi, đặc biệt đối với các diện tích chuyển đổi từ đất lúa sang trồng cây lâu năm, nuôi trồng thủy sản, còn hiện tượng vi phạm quy định về quản lý, sử dụng đất trồng lúa. Người dân tồn nhiều chi phí đầu tư chuyển đổi và phát triển sản xuất nhưng việc tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn, thiếu bền vững, xuất hiện tư tưởng đầu tư thâm dò, làm thủ với quy mô nhỏ, sau đó nếu hiệu quả mới nhân rộng. Đa phần người dân còn tâm lý

giữ đất, giữ ruộng, sợ mất đất, e ngại không muốn ký kết hợp đồng, không phối hợp làm thủ tục cho người khác thuê lại ruộng đất để sản xuất.

Để giải quyết khó khăn, vướng mắc trên, đồng chí Giám đốc Sở đề xuất định hướng phát triển thời gian tới đó là tập trung chuyển đổi cây lúa kém hiệu quả sang trồng cây rau màu, đặc biệt là phát triển rau, củ, quả có giá trị kinh tế cao trở thành ngành hàng chủ lực của tỉnh. Thúc đẩy nhanh quá trình tích tụ, tập trung ruộng đất để sản xuất quy mô lớn, áp dụng đồng bộ cơ giới hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm, từ đó liên kết, tiêu thụ nông sản với doanh nghiệp. Từ định hướng trên, giải pháp đồng chí đặt ra là: Làm tốt khâu quy hoạch, đầu tiên là tiến hành khảo sát để xác định những hộ có thu nhập chính từ nông nghiệp, còn thiết tha với đồng ruộng ưu tiên bố trí quy hoạch vào những vùng đất tốt nhất để phát triển sản xuất; tuyên truyền, vận động những hộ không thiết tha với đồng ruộng đồng thuận tạo ra vùng sản xuất liên vùng, liên thửa tạo quỹ đất cho các hộ nông dân hoặc doanh

nghiệp thuê, mượn ruộng, chuyển nhượng quyền sử dụng đất sản xuất quy mô lớn. Thực hiện nghiêm túc việc công khai quy hoạch để người dân yên tâm sản xuất, không giữ đất, chờ đến bù giải phóng mặt bằng. Thực hiện nghiêm các cơ chế, chính sách tích tụ, tập trung đất đai và các cơ chế, chính sách đã được ban hành để tổ chức sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Thúc đẩy nhanh quá trình tích tụ, tập trung đất đai, hình thành các hộ đại diện, là hạt nhân hình thành các HTX kiểu mới, nâng cao vai trò, vị trí của HTX hiện có; tăng cường đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ quản lý của HTX. Đẩy mạnh hoạt động liên kết, thực hiện tốt cơ chế, chính sách kêu gọi doanh nghiệp tham gia hoạt động liên kết với HTX và hộ nông dân trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, gắn kết chuỗi sản xuất, tiêu thụ nhằm phát triển nông nghiệp bền vững. Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện chuyển đổi, tích tụ, tập trung đất đai.

(còn nữa)

**MẠNH CƯỜNG - THU HIỀN**

### Đẩy mạnh tích tụ ruộng đất, hình thành các hộ đại diện

Thời gian qua, thực hiện chủ trương chuyển đổi từ đất lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao hơn và nuôi trồng thủy sản, đến nay các địa phương đã chuyển đổi linh hoạt được 1.779,67ha, đạt 30% kế hoạch đề ra. Các mô hình chuyển đổi đều cho hiệu quả cao hơn so với cấy lúa, cụ thể: trồng cây được lợi cao hơn 4 lần, trồng cây lâu năm cao hơn 3,5 lần, cây rau màu hàng năm cao hơn 3,3 lần, nuôi thủy sản cao hơn 4 lần. Những năm gần đây, diện tích tích tụ, tập trung đất đai có sự tăng đột biến. Đến nay có



Mô hình liên kết chăn nuôi gà của Tổ hợp tác chăn nuôi và sản xuất gia cầm giống Thoa Tuyết (xã Thụy Việt, huyện Thái Thụy).

## Kiến Xương

# Ô nhiễm từ những bãi rác giáp ranh

Mặc dù các cấp chính quyền từ huyện đến cơ sở đã quan tâm đến công tác bảo vệ môi trường song ở Kiến Xương vẫn còn tình trạng ô nhiễm từ những bãi rác giáp ranh, ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống, sức khỏe của người dân, rất cần giải quyết triệt để.

### Rác xả mùi bay xa khác

Nhiều năm nay, người dân thôn Trà Đoài, xã Quang Trung bức xúc vì 5 bãi rác vây quanh. Ông Nguyễn Văn Tô, Bí thư Chi bộ thôn cho biết: Ngoài bãi rác của xã Quang Trung, thôn chúng tôi còn chịu thêm 4 bãi rác giáp ranh của thị trấn Kiến Xương, xã Quang Minh và 2 bãi rác của xã Minh Quang. Với bãi rác của xã Quang Trung đã có nhiều chuyển biến, bởi các hộ dân đã thực hiện phân loại rác thải, rác hữu cơ, rác vô cơ riêng từ các hộ nên đã góp phần bảo đảm cho việc thu gom và xử lý. Tuy nhiên, đối với bãi rác giáp ranh ở xã Quang Minh mặc dù thu gom đến đâu đã chôn lấp, phơi, đốt đến đó nhưng vẫn ảnh hưởng đến môi trường sống của người dân bởi khoảng cách quá gần, nhà gần nhất chỉ cách hố rác chưa đến 100m. Vì thế, hàng ngày người dân vẫn phải sống chung với khói, mùi hôi thối, nhất là khi gió mạnh thổi và mùi ô nhiễm bay về bao phủ cả khu dân cư khiến chúng tôi rất khó chịu.

nên nhiều năm nay cuộc sống của hàng trăm hộ dân chịu ảnh hưởng nặng nề bởi mùi hôi thối, các loại sinh vật gây hại như ruồi, chuột, gián và đặc biệt là khói bốc lên từ bãi rác khiến sinh hoạt gặp nhiều khó khăn. Bãi rác đó cũng trở thành nơi trú ngụ của chuột phá hoại mùa màng, ảnh hưởng tới năng suất lúa. Không những thế, mỗi lần lò đốt rác ở thị trấn Kiến Xương hoạt động lại càng khổ hơn bởi khói bốc lên nghi ngút, có mùi khét, nhất là khi gió mạnh thổi và mùi ô nhiễm bay về bao phủ cả khu dân cư khiến chúng tôi rất khó chịu.

Không chỉ ở xã Quang Trung, tình trạng bãi rác giáp ranh gây ô nhiễm môi trường còn xảy ra ở một số xã khác. Ông Hoàng Xuân Ba, thôn Luät Ngoại 2, xã Quang Lich cho biết: Nhà tôi ở gần bãi rác của xã Hòa Bình, đây là bãi rác xử lý theo hình thức chôn lấp và đốt lộ thiên nên ảnh hưởng rất lớn tới môi trường. Nhiều khi đốt rác không cháy hết cứ âm ỉ kéo dài nên khói cũng kéo dài nhiều ngày gây mùi khó chịu khiến người dân thường xuyên phải đóng cửa nhà cả ngày cả đêm. Gần 10 năm nay, cứ khi người dân làm đơn kiến nghị lên các cấp thì vấn đề ô nhiễm giảm bớt

được một thời gian, nhưng rồi đầu lại vào đấy. Huyện cũng đã trực tiếp tới hiện trường và nói sẽ xây dựng nhà máy xử lý rác thải nhưng từ ngày đó đến nay vẫn chưa xây, hàng ngày người dân phải sống chung với mùi hôi thối.

Bà Trương Thị Yến cho biết: Do bãi rác rất gần với khu dân cư nên nhiều năm nay người dân đã viết đơn kiến nghị lên tỉnh, huyện nhưng vẫn không giải quyết được vấn đề này. Nếu về mùa đông gió Bắc thổi chúng tôi còn đỡ nhưng gió Tây, Đông Nam thì người dân vùng mùi của bãi rác.

Trong xóm giờ có nhiều người già, trẻ con, chúng tôi đã chọn giải pháp đóng cửa nhà nhưng mùi hôi thối vẫn bay vào nhà ảnh hưởng rất nhiều tới sức khỏe. Chưa kể tới tình trạng ruồi nhặng có đọt còn kéo tới đây nhà. Vì thế, chúng tôi mong xã Hòa Bình sớm di chuyển bãi rác ra khu vực khác để trả lại môi trường sống trong lành cho người dân.

Ông Nguyễn Văn Lâm, Chủ tịch UBND xã Quang Lich cho biết: Từ khi xã Hòa Bình đặt bãi rác ở đó thì toàn bộ 15 hộ dân của xóm 4, thôn Luät Ngoại 2 bị ảnh hưởng bởi mùi hôi thối



Bãi rác xã Quang Minh ảnh hưởng tới cuộc sống người dân xã Quang Trung (Kiến Xương).

và khói của bãi rác xã bạn. Trước đây rác còn đổ tràn lan ra ngoài đường nhưng nhiều lần xã kiến nghị nên đến nay đã thu gọn hơn. Mùa nắng nóng bà con chịu ảnh hưởng trực tiếp từ khói đốt, mùa đông ảnh hưởng trực tiếp về mùi mỗi khi gió Đông thổi về nên người dân rất bức xúc.

Ông Nguyễn Xuân Hòa, Chủ tịch UBND xã Hòa Bình cho biết: Toàn xã hiện có 2 bãi rác, trong đó bãi rác Lộ Vọng giáp ranh với xã Quang Lich được quy hoạch từ năm 2012 theo hình thức chôn lấp có diện tích trên 4.200m<sup>2</sup>, là nơi tập kết khoảng 2,5 tấn rác/ngày. Mặc dù biết là không bảo đảm khoảng cách với khu dân cư xã Quang Lich song khó khăn do không có quỹ đất để quy hoạch nên nhiều năm qua người dân đã có kiến nghị nhưng địa phương vẫn chưa giải quyết triệt để được tình trạng này. Địa phương đang nghiên cứu quy hoạch bãi rác ra khu mới.

### Khó nhiều bề

Theo số liệu của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Kiến Xương, toàn huyện hiện có 21 bãi rác được xử lý theo phương pháp chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH). Hầu hết các bãi chôn lấp được hình thành từ lâu, bản chất là các hố chôn được địa phương quy hoạch, đào để chứa rác, sau một thời gian lấp đầy sẽ đào thêm các hố ở khu đất bên cạnh để tiếp tục chôn lấp. Cùng với đó, huyện Kiến Xương có 12 lò đốt rác kết hợp chôn lấp đặt tại 12 xã, thị trấn, mỗi khu xử lý có diện tích từ 2.500 - 10.000m<sup>2</sup>; khoảng cách gần nhất đến khu dân cư cơ bản bảo đảm lớn hơn 300m với kinh phí đầu tư trung bình từ 3 - 4 tỷ đồng. Về quy mô công suất thiết kế, các lò đốt từ 300 - 1.000kg/giờ, tuy nhiên qua thực tế hoạt động, các lò chỉ đạt được 50 - 70% công suất đốt. Hiện tại, các lò đốt đã xuống cấp, hiệu quả đốt giảm từ 60 - 70% công suất

thiết kế, trong khi đòi hỏi chi phí sửa chữa lớn, các địa phương không có tiền để đầu tư nên đến nay đã có 2 lò đốt dừng hoạt động. Về quy trình vận hành, hiện các khu xử lý đều vận hành với quy trình công nghệ đơn giản. CTRSH được thu gom, tập kết tại khu xử lý; công nhân vận hành tổ chức phân loại sơ bộ, các loại CTRSH được đưa vào lò đốt bằng biện pháp thủ công, số CTRSH không đốt được và tro xỉ phát sinh từ lò đốt được đưa đi chôn lấp tại các hố chôn lấp trong khuôn viên khu xử lý rác. Theo thực tế đánh giá, tỷ lệ rác phải chôn lấp chiếm 50 - 60% tổng lượng CTRSH tập kết tại bãi chôn lấp.

Bà Ngô Thị Bích Liên, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Kiến Xương cho biết: Phòng đã cung cấp số điện thoại theo đường dây nóng công khai để khi có vấn đề về ô nhiễm môi trường người dân trực tiếp thông báo để huyện vào cuộc xử lý

kip thời. Do đó, hiện tượng xã nọ kêu xã kia đã giảm hẳn, nhiều xã đến nay người dân không còn kiến nghị về bãi rác của xã bên cạnh cũng như tình trạng ô nhiễm môi trường trong các khu dân cư. Tuy nhiên, còn một số khó khăn nên việc xử lý tình trạng này chưa được triệt để bởi ý thức của người dân chưa cao, vẫn còn tình trạng người dân ở xã này vất rác ra bãi rác của xã khác, việc không xử lý tình trạng này chưa hành chính lại ở xã cạnh... Ngoài ra, huyện cũng yêu cầu những xã có bãi rác giáp ranh không bảo đảm khoảng cách tập trung xử lý bảo đảm môi trường sống người dân xung quanh. Đặc biệt, huyện sẽ tập trung kêu gọi nhà xử lý rác thải theo công nghệ hiện đại như đã quy hoạch để bảo vệ môi trường, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

**THU THUY**



Rác đốt lộ thiên ở bãi rác Lộ Vọng, xã Hòa Bình (Kiến Xương).